

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 01 - 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Châu và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đỗ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Văn Đ**; sinh năm 1971; tại xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn B, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); vợ là Hoàng Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Vũ Văn B**; sinh năm 1969; tại xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn B, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); vợ là Hoàng Thị K và có 04 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. **Hà Văn Q**; sinh năm 1983; tại xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn T3, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Hà Văn T và bà Hoàng Thị H; vợ là Hoàng Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. **Hoàng Đình Q**; sinh năm 1973; tại xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn T3, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình S và bà Hoàng Thị N; vợ là Hoàng Thị V và có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. **Hoàng Văn Đ**; sinh năm 1976; tại xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn B, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị T; vợ là Hoàng Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

6. **Hoàng Nho C**; sinh năm 1985; tại xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn B, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Nho C và bà Hoàng Thị T; vợ là Hoàng Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

7. **Trịnh Xuân H**; sinh năm 1977; tại xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn B, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân P và bà Vũ Thị L; vợ là Trịnh Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

8. **Hoàng Trọng D**; sinh năm 1983; tại xã HL, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn T3, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng;

trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng L và bà Hoàng Thị V (đều đã chết); vợ là Vũ Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/01/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020 chuyển tạm giam. Ngày 05/6/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

Tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. **Lưu Xuân G**; sinh năm 1988; tại xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn T3, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Xuân T và bà Hoàng Thị T; vợ là Trịnh Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. **Tổng Văn M**; sinh năm 1983; tại xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn B, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn Đ và bà Hoàng Thị P; vợ là Đoàn Thị G và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: anh Vũ Văn T; sinh năm: 1962; nơi cư trú: thôn B, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người chứng kiến: anh Hoàng Đình C; sinh năm: 1992; nơi cư trú: thôn T1, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/5/2020, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Văn Đ, Vũ Văn B đến nhà Vũ Văn Đ ở thôn B, xã HL, huyện HT để chơi, uống nước. Trong lúc nói chuyện, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Văn Đ, Vũ Văn B rủ nhau đánh bài ăn tiền và được Đ đồng ý. Đ lấy hai chiếu coi trải ra tại khu vực bếp và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ để xuống chiếu cho các đối tượng dùng làm công cụ đánh bạc.

Các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “ba cây cầm chương”, dùng 52 cây bài tú lơ khơ loại bỏ các cây bài 10, J, Q, K còn để lại 36 cây bài, gồm

các cây bài từ át (A) đến 9 để làm công cụ đánh bạc. Át (A) là 01 điểm, các cây bài từ 02 đến 9 là số điểm tương ứng với số ghi trên cây bài, trước khi đánh bạc chia cho mỗi người ba cây bài để so điểm, ai có điểm cao nhất thì được cầm “Chương”. Người tham gia đánh bạc mỗi ván đặt cửa thấp nhất là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), cao nhất tùy mỗi người chơi, sau đó chia mỗi người ba cây bài để cộng điểm. Cách tính điểm là tính tổng điểm ba cây bài, nếu làm tròn được 10, 20 điểm thì được tính là 10 điểm rồi so sánh với điểm của người cầm Chương, nếu bằng điểm thì căn cứ vào các chất từ cao xuống thấp: Rô, cơ, tép, bích để so bài. Nếu người cầm Chương hơn điểm sẽ thắng tất cả, nếu ai cao điểm hơn nhà “Chương” sẽ thắng số tiền cược. Trong quá trình chơi ai được mười điểm sẽ được làm Chương gọi là “cướp Chương”, ai được “Sáp” (3 cây có số điểm giống nhau) thì nhân gấp 3 lần số tiền cược, ai được “Đồng hoa” (3 cây bài liên tiếp về dãy số, cùng chất, cùng màu) thì nhân gấp 4 lần tiền đặt cược. Nếu có ván “Sáp” hoặc “Đồng hoa” thì các bị cáo cắt ra 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền của ván đó để trả tiền mua bài và công phục vụ cho Vũ Văn Đ (gọi là tiền cắt phé).

Quá trình các bị cáo đánh bạc có Hoàng Nho C đến và tham gia đánh bạc cùng Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Văn Đ, Vũ Văn B. Lúc này các bị cáo thống nhất lại số tiền đặt cửa thấp nhất là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Khi các bị cáo đang đánh bạc thì có Hoàng Trọng D, Trịnh Xuân H, Tống Văn M, Lưu Xuân G đến và tham gia đánh bạc bằng hình thức ké cửa “thả điều” (đánh bạc với một trong các con bạc khác).

Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc là: Hà Văn Q 5.100.000đ (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*), Hoàng Đình Q 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), Hoàng Văn Đ 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), Vũ Văn B 6.800.000đ (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng*), Hoàng Nho C 3.650.000đ (*Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), Hoàng Trọng D 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*), Trịnh Xuân H 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*), Lưu Xuân G 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), Tống Văn M 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Số tiền mà Vũ Văn Đ được các bị cáo cắt phé là 300.000 đồng, Đ đã dùng để mua nước uống cho các bị cáo hết 90.000 đồng.

Các bị cáo đánh bạc đến 22 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Hà Trung phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền: 28.350.000 đồng (*Hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*), 36 cây bài tứ lơ kho đã qua sử dụng, 02 chiếu cói đã qua sử dụng, Vũ Văn Đ tự nguyện giao nộp số tiền 210.000 đồng (*Hai trăm mười nghìn đồng*) là tiền các bị cáo cắt phé cho Đ.

Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội “Gá bạc” theo điểm c,

khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Vũ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Văn Đ, Hoàng Nho C, Trịnh Xuân H, Hoàng Trọng D, Lưu Xuân G, Tống Văn M về tội “đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, khoản 3, Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ. Khoản 1, Điều 321; Điều 17; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Văn Đ, Hoàng Nho C, Trịnh Xuân H, Hoàng Trọng D, Lưu Xuân G, Tống Văn M. Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Trọng D. Điểm i, khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Văn Đ, Hoàng Nho C, Trịnh Xuân H, Lưu Xuân G, Tống Văn M. Điểm v, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn Đ. Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn Đ. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 42 tháng; xử phạt bị cáo Hoàng Trọng D từ 12 đến 15 tháng tù; xử phạt các bị cáo Vũ Văn B, Hoàng Đình Q, Hà Văn Q mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 36 tháng. Xử phạt các bị cáo Hoàng Nho C, Trịnh Xuân H mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 30 tháng. Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lưu Xuân G, Tống Văn M mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 24 tháng. Phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 12/5/2020, Vũ Văn Đ đã có hành vi sử dụng địa điểm là nhà ở của mình để các bị cáo Vũ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Văn Đ, Hoàng Nho C, Trịnh Xuân H, Hoàng Trọng D, Lưu Xuân G, Tống Văn M đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “ba cây cầm chương”. Số tiền đánh bạc được xác định là 28.650.000 đồng, trong đó thu giữ tại chiếu bạc số tiền 28.350.000 đồng

và số tiền cắt phế cho Vũ Văn Đ là 300.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội “Gá bạc” theo điểm c, khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Vũ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Văn Đ, Hoàng Nho C, Trịnh Xuân H, Hoàng Trọng D, Lưu Xuân G, Tống Văn M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vũ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Văn Đ, Hoàng Nho C, Trịnh Xuân H, Lưu Xuân G, Tống Văn M còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn Đ có thời gian tham gia quân ngũ, trong quá trình tham gia quân ngũ đã có thành tích xuất sắc và được tặng thưởng bằng khen, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm v, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn Đ có bố là thương binh và được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Vũ Văn Đ có anh trai được tặng huân chương chiến công hạng ba, thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng, được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Vũ Văn Đ, Vũ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Văn Đ, Hoàng Nho C, Trịnh Xuân H, Lưu Xuân G, Tống Văn M phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, được chính quyền địa phương xác nhận từ trước đến nay đều chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt của các bị cáo là khác nhau, trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt. Vũ Văn Đ biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lời nên đã sử dụng địa điểm nhà ở của mình để cho các bị cáo đánh bạc nhằm thu lời bất chính nên phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án. Vũ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q tham gia đánh bạc từ đầu và sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong nhóm tội “đánh bạc”. Hoàng Nho C và Trịnh Xuân H tham gia đánh bạc sau và

sử dụng số tiền đánh bạc chỉ sau các bị cáo Vũ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Văn Đ nên mức hình phạt cũng chỉ sau các bị cáo này. Hoàng Văn Đ đánh bạc từ đầu và sử dụng số tiền 4.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt của bị cáo thuộc nhóm cùng với các bị cáo Lưu Xuân G, Tống Văn M tham gia đánh bạc sau và sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc ít nhất trong vụ án.

Hoàng Trọng D là đối tượng đã bị kết án, 26/12/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, vì vậy phải cách ly khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài ra, Vũ Văn Đ cho mượn địa điểm nhằm mục đích thu lời bất chính nên phải áp dụng thêm hình phạt tiền là hình phạt bổ sung mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. *Về vật chứng*: 36 (ba sáu) cây bài tứ lơ khơ, 02 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng là công cụ đánh bạc và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền thu tại chiếu bạc và tiền cất phé là 28.560.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc và thu lợi bất chính nên phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu của các bị cáo một số tài sản khác không dùng vào mục đích đánh bạc nên đã trả lại cho các bị cáo là đúng quy định.

[4]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Bị cáo **Vũ Văn Đ** phạm tội “Gá bạc”.

Các bị cáo **Vũ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Nho C, Hoàng Văn Đ, Trịnh Xuân H, Hoàng Trọng D, Lưu Xuân G, Tống Văn M** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ. Khoản 1, Điều 321; Điều 17; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Văn Đ, Hoàng Nho C, Trịnh Xuân H, Hoàng Trọng D, Lưu Xuân G, Tống Văn M. Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Trọng D. Điểm i, khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Văn Đ, Hoàng Nho C, Trịnh Xuân H, Lưu Xuân G, Tống Văn M. Điểm v, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn Đ. Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng D 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 12/5/2020 đến ngày 05/6/2020).

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 18 (*Mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Vũ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, mỗi bị cáo 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Hoàng Nho C, Trịnh Xuân H mỗi bị cáo 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lưu Xuân G, Tống Văn M mỗi bị cáo 9 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vũ Văn Đ, Vũ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Văn Đ, Hoàng Nho C, Trịnh Xuân H, Lưu Xuân G, Tống Văn M cho Ủy ban nhân dân xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2, Điều 35; khoản 3, Điều 322 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Vũ Văn Đ 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 36 (*Ba sáu*) cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 02 (*hai*) chiếu cỏi đã qua sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 28.560.000đ (*hai mươi tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Vũ Văn Đ, Vũ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q, Hoàng Văn Đ, Hoàng Nho C, Trịnh Xuân H, Hoàng Trọng D, Lưu Xuân G, Tống Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thanh Hương